BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: 1431/TCHQ-GSQL *V/v tăng cường công tác phòng chống dịch COVID-19*	*Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Hiện nay dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của COVID-19 tiếp tục có nhiều diễn biến rất phức tạp, số người nhiễm bệnh và nghi ngờ nhiễm bệnh tại Việt Nam có dấu hiệu gia tăng; Để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh cho cán bộ công chức hải quan trong quá trình làm nhiệm vụ và công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch bệnh, Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tiếp tục triển khai một số giải pháp sau:

1. Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về việc áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19:

a) Chỉ giải quyết thủ tục xuất khẩu khẩu trang y tế theo quy định tại điểm 1 Nghị quyết số 20/NQ-CP trong các trường hợp sau:

- Doanh nghiệp được Bộ Y tế cấp phép xuất khẩu với mục đích viện trợ nhân đạo, hỗ trợ quốc tế do Chính phủ Việt Nam thực hiện.

- Doanh nghiệp chế xuất có giấy chứng nhận đầu tư kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp và doanh nghiệp thực hiện hoạt động gia công cho nước ngoài nếu hợp đồng gia công ký trước ngày 01/3/2020 được thực hiện việc xuất khẩu khẩu trang y tế. Hợp đồng gia công phải được thông báo với cơ quan hải quan theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) trước ngày 01/3/2020.

b) Thực hiện kiểm tra thực tế đối với các lô hàng hóa xuất khẩu khai báo là khẩu trang không dùng trong y tế (có mã số HS 63079090); đối chiếu với tiêu chuẩn khẩu trang y tế TCVN8389-2010 do Bộ Khoa học Công nghệ công bố (gửi kèm công văn này) để xác định thực tế hàng hóa.

Qua kiểm tra thực tế, nếu công chức hải quan không đủ có sở xác định hàng hóa là khẩu trang không dùng trong y tế thì trưng cầu giám định tại Viện Trang thiết bị và Công trình y tế - Bộ Y Tế hoặc các tổ chức giám định đáp ứng đủ điều kiện giám định khẩu trang y tế theo quy định để xác định chủng loại hàng hóa xuất khẩu.

c) Chỉ đạo các Chi cục Hải quan cửa khẩu, lực lượng kiểm soát hải quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý đối với hành vi xuất lậu hoặc vận chuyển trái phép khẩu trang y tế qua biên giới. Đồng thời, theo dõi tình hình xuất khẩu các mặt hàng là trang thiết bị, đồ bảo hộ,

quần áo, găng tay dung trong y tế, nếu số lượng hàng hóa xuất khẩu tăng đột biến thì tổng hợp số liệu, báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền có biện pháp quản lý phù hợp.

2. Tạo điều kiện, thông quan nhanh chóng hàng hóa, máy móc, trang thiết bị y tế, chế phẩm, dung dịch sát khuẩn, dược phẩm, công cụ hỗ trợ nhập khẩu phục vụ cho việc phòng chống, điều trị COVID-19.

3. Yêu cầu cán bộ, công chức khi thực hiện tiếp xúc trực tiếp với người khai hải quan, hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải phải đeo khẩu trang, mang găng tay đúng tiêu chuẩn phòng chống dịch bệnh theo khuyến cáo của Bộ Y tế. Đồng thời khuyến cáo cán bộ, công chức hải quan nếu có tiếp xúc với người được xác định nhiễm COVID-19 (gọi là F0) hoặc người nghi nhiễm, tiếp xúc F0 (gọi là F1) hoặc người tiếp xúc với F1 (F2) hoặc người tiếp xúc với F2 (F3) hoặc người tiếp xúc với F3 (F4) hoặc người tiếp xúc với F4 thì thông báo với cơ quan y tế địa phương, có biện pháp cách ly phù hợp và cho phép làm việc tại nhà, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ, công chức khác.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh thì báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để được hướng dẫn xử lý./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- TCT Nguyễn Văn Cẩn (để báo cáo);
- Cục QLRR, Cục ĐTCBL, VPTC (để thực hiện);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

Mai Xuân Thành

VBPL-TS24.COM
WWW.TS24.COM.VN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8389-1:2010

KHẨU TRANG Y TẾ

TCVN 8389-1:2010 do Viện Trang thiết bị và Công trình y tế (nay là Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế) biên soạn, Bộ Y tế đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 83892010 Khẩu trang y tế, gồm các tiêu chuẩn sau:

- TCVN 8389-1:2010 Phần 1: Khẩu trang y tế thông thường.

- TCVN 8389-2:2010 Phần 2: Khẩu trang y tế phòng nhiễm khuẩn.

- TCVN 8389-3:2010 Phần 3: Khẩu trang y tế phòng độc hóa chất

PHẦN 1: KHẨU TRANG Y TẾ THÔNG THƯỜNG

Medical face mask - Part 1: Normal medical face mask

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho khẩu trang y tế (đã tiệt khuẩn và không tiệt khuẩn) sử dụng trong các cơ sở y tế.

2. Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau đây là rất cần thiết để áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 3154:1979 Phương tiện bảo vệ cá nhân - Phương pháp xác định thị trường (trường nhìn)

TCVN 7312:2003 Phương tiện cá nhân bảo vệ cơ quan hô hấp - Khẩu trang có tấm lọc bụi

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy định chung

- Khẩu trang không được gây dị ứng da cho người đeo;

- Bề mặt khẩu trang phải sạch sẽ, không còn đầu chỉ xơ vải và không có lỗi ngoại quan;

- Dây đeo được may chắc chắn tại bốn góc của khẩu trang;

VBPL-LS24CORP www.ls24.com.vn

- Các mép khẩu trang phải ôm khít khuôn mặt người đeo.

3.2. Cấu trúc

3.2.1. Khẩu trang y tế gồm các bộ phận:

- Lớp vải: có thể có từ 2 đến 4 lớp vải không dệt, dạng phẳng, có gấp nếp;

- Lớp vi lọc;

- Thanh nẹp mũi;

- Dây đeo.

3.2.2. Kiểu dáng, kích thước

Kiểu dáng kích thước không bắt buộc nhưng phải đảm bảo che kín mũi và miệng.

3.3. Yêu cầu đối với vật liệu

3.3.1. Lớp vải: sử dụng vải không dệt không hút nước, định lượng 14 g/m2, 40 g/m2, màu sắc: trắng hoặc màu khác.

3.3.2. Lớp vi lọc thấu khí không thấm nước.

3.3.3. Thanh nẹp mũi: bằng nhựa hoặc kim loại dễ điều chỉnh, tác dụng kẹp khít khẩu trang trên sống mũi.

3.3.4. Dây đeo: dùng loại dây có tính đàn hồi, ví dụ: dây chun, giúp cho việc đeo, tháo khẩu trang dễ dàng, đảm bảo.

3.4. Chỉ tiêu kỹ thuật của khẩu trang

Khẩu trang y tế phải đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 - Các chỉ tiêu kỹ thuật của khẩu trang

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Hiệu suất lọc đối với sương dầu ở chế độ thổi khí 30 L/min (%) không nhỏ hơn	90
2. Trở lực hô hấp (DP), ở chế độ thổi khí 30 L/min, mmH2O, không lớn hơn	9

3. Giới hạn trường nhìn (%), không lớn hơn	6
4. Khối lượng (g) không lớn hơn	10

3.5. Giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng trong vải không dệt

Giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng có trong vải không dệt quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 - Giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng có trong vải không dệt

Nguyên tố	Giới hạn cho phép, không lớn hơn mg/kg sản phẩm
Asen (As)	0,17
Chì (Pb)	1,0
Thủy ngân (Hg)	0,12
Antimon (Sb)	0,1
Cadimi (Cd)	0,1

4. Phương pháp thử

4.1. Kiểm tra kết cấu, yêu cầu đối với vật liệu

Kiểm tra kết cấu, yêu cầu đối với vật liệu bằng mắt thường.

4.2. Kiểm tra hiệu suất lọc đối với sương dầu

Kiểm tra hiệu suất lọc đối với sương dầu theo TCVN 7312:2003 , Điều 6.3.

4.3. Kiểm tra trở lực hô hấp

Kiểm tra trở lực hô hấp theo TCVN 7312:2003, Điều 6.4.

4.4. Kiểm tra giới hạn trường nhìn

Kiểm tra giới hạn trường nhìn theo TCVN 3154-1979.

4.5. Kiểm tra khối lượng

Kiểm tra khối lượng theo TCVN 7312:2003, Điều 6.6.

4.6. Xác định giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng có trong vải không dệt

4.6.1. Nguyên tắc

Hòa tan kim loại nặng trong mẫu vải bằng axit clohydric. Xác định các nguyên tố kim loại nặng trên máy quang phổ hấp thụ nguyên tử.

4.6.1.1. Thiết bị, dụng cụ

- Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử;

- Máy đo pH, độ chính xác ± 0,1 đơn vị pH.

4.6.1.2. Hóa chất, thuốc thử

Thuốc thử dùng trong phân tích chỉ dùng các hóa chất tinh khiết và chất chuẩn được chứng nhận.

4.6.1.2.1. Axit clohydric, dung dịch 0,07 mol/l;

4.6.1.2.2. Axit clohydric, dung dịch 2,0 mol/l;

4.6.1.2.3. Tricloetan không axit hoặc dung dịch thích hợp khác;

4.6.1.2.4. Chất chuẩn của các nguyên tố asen (As), chì (Pb), thủy ngân (Hg), antimon (Sb) và cadimi (Cd).

4.6.1.3. Cách tiến hành

- Trộn 5 g mẫu thử đã chuẩn bị với 250 g dung dịch axit clohydric 0,07 mol/l rồi lắc trong 1 phút.

- Kiểm tra độ axit của hỗn hợp. Nếu pH lớn hơn 1,5, vừa lắc vừa thêm từng giọt dung dịch axit clohydric 2,0 mol/l cho đến khi pH nhỏ hơn hoặc bằng 1,5. Định mức đến 250 ml.

- Hỗn hợp được lắc liên tục sau đó để yên trong 1 giờ ở nhiệt độ 37 °C ± 2 °C.

CHÚ THÍCH: Không được để hỗn hợp ra ánh sáng.

- Để nguội hỗn hợp rồi lọc qua giấy lọc băng xanh. Lấy dịch lọc để xác định các nguyên tố kim loại nặng trên máy quang phổ hấp thụ nguyên tử.

5. Bao gói và ghi nhãn

5.1. Bao gói

VBL-TS24 CORP
www.TS24.com.vn

Số lượng và quy cách đóng gói khẩu trang được điều chỉnh theo nhu cầu cụ thể.

5.2. Ghi nhãn

Nhãn phải được dán trên hộp các tông với các thông tin tối thiểu sau:

- Tên sản phẩm,

- Viện dẫn tiêu chuẩn này,

- Tên và địa chỉ nhà sản xuất,

- Ngày sản xuất, hạn sử dụng,

- Dấu kiểm tra của KCS,

- Hướng dẫn sử dụng.

VBPL - TS24 CORP
www.TS24.com.vn